| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2025/QĐST-VLĐ | *Dĩ An, ngày 06 tháng 01 năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Đào Thị Thu Vân.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 321/2024/TLST-VLĐ, ngày 20/12/2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 172/2024/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: bà Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: khu phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty S1; địa chỉ: Lô A, đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông STIG MAASBØL – chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1967; địa chỉ: Lô A, đường số H, khu công nghiệp S, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2024, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 252/UQ-BHXH ngày 24/12/2024); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh B; địa chỉ: Số A đường L, khu B phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*Tại đơn yêu cầu ngày 12/12/2024 và lời trình bày trong quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu bà Phạm Thị Thúy A trình bày:*

Vào năm 2016, bà A được Công ty TNHH C nhận vào làm việc tại D3 – 3, KCN M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong thời gian làm việc, Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà A với sổ BHXH có mã số: 7716009675 và hàng tháng Công ty có trích nộp BHXH theo quy định của pháp luật. Đến năm 2022, bà An nghỉ V ở Công ty TNHH C để xin vào làm việc tại Công ty TNHH C1 và vẫn tiếp tục tham gia BHXH tại Công ty này. Vừa qua bà A đã nghỉ việc tại Công ty này nên liên hệ với cơ quan BHXH huyện N, tỉnh Đồng Nai làm thủ tục xin hưởng trợ cấp một lần thì biết được tên của bà A đã tham gia BHXH tại một Công ty ở tỉnh Bình Dương nên hồ sơ chưa được giải quyết.

Theo thông tin cơ quan BHXH cung cấp, mã số BHXH của bà A có tham gia BHXH tại Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2009 đến tháng 03/2010, đóng BHXH tại cơ quan BHXH tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, bà A chưa từng làm việc tại Công ty TNHH S1 và bà A cũng không cho bất cứ ai mượn giấy tờ tùy thân để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1 nhưng không hiểu vì sao, Công ty này giải quyết nhận hồ sơ xin việc và trích nộp BHXH với tên của bà A là không đúng nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A. Vì vậy, bà A có đơn yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH S1 và bà Phạm Thị Thúy A là vô hiệu.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S1 do ông Trần Thanh H đại diện trình bày:*

Trước đây, tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương đầy đủ. Công ty đã thực hiện việc tuyển dụng lao động theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty, đồng thời tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động. Trong thời gian người lao động làm việc tại Công ty, thì Công ty thực hiện việc tham gia BHXH cho người lao động đầy đủ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Lao động hiện hành. Nay người lao động nghỉ việc đã lâu nên các dữ liệu của bà A chỉ còn được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH S1. Theo dữ liệu theo dõi trên máy tính của Công ty thì vào tháng 12/2009 Công ty TNHH S1 có ký hợp đồng lao động với bà Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1991, số CMND: 365855703. Bà A làm việc với chức vụ là công nhân. Đến tháng 03/2010 bà A xin nghỉ việc tại Công ty. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của bà A tại Công ty là từ tháng 12/2009 đến tháng 03/2010.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T đại diện trình bày*:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị Thúy An S năm 1991, số CCCD: 094191005340, với mã số BHXH: 7409320962 từ tháng 12/2009 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH S1 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà A còn có mã số BHXH: 7409204196 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 06/2009 đến tháng 07/2009 tại Công Ty TNHH B (Việt Nam); mã số BHXH: 7716009675 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 09/2016 đến tháng 05/2022 tại Công ty TNHH C. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Phạm Thị Thúy A và Công ty TNHH S1, đề nghị TAND Thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, 10, 11 của Nghị định số

145/2020/NĐ – CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị Thúy A, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà A, ông T không có ý kiến.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B trình bày*:

Qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ tham gia BHXH của người lao động tại Công ty TNHH S1. Trường hợp của bà Phạm Thị Thúy A, sinh ngày 19/01/1991, số CMND: 365855703, mã số BHXH: 7409320962. Quá trình tham gia BHXH từ tháng 12/2009 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH S1.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị*:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Thúy A, Bảo hiểm Xã hội thành phố D, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH S1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất trình bày như sau: Người lao động tên Phạm Thị Thúy An S năm 1991, số CMND: 365855703, số CCCD: 094191005340, quá trình tham gia bảo hiểm có 03 mã BHXH: Đối với mã bảo hiểm xã hội số: 7409320962 từ tháng 12/2009 đến tháng 03/2010 tham gia BHXH tại Công ty TNHH S1 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần; đối với mã bảo hiểm xã hội số: 7409204196 từ tháng 06/2009 đến tháng 07/2009 tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại Công Ty TNHH B (Việt Nam); đối với mã bảo hiểm xã hội số: 7716009675 từ tháng 09/2016 đến tháng 05/2022 tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty TNHH C. Như vậy, việc tham gia BHXH của bà A bị trùng tại Công ty TNHH S1, Công Ty TNHH B (Việt Nam) và Công ty TNHH C.

[3] Xét lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Trong khoản thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 05/2022, bà Phạm Thị Thúy A tham gia ký kết hợp đồng lao động tại 03 công ty, đó là Công ty TNHH S1, Công Ty TNHH B (Việt Nam) và Công ty TNHH C, nhưng thực tế bà Thúy A chỉ làm việc tại Công ty TNHH C, không có làm việc tại Công ty TNHH S1, Công Ty TNHH B (Việt Nam). Lời trình bày của bà Thúy A là phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội do cơ quan BHXH cung cấp, thể hiện trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 03/2010, bà Phạm Thị Thúy A có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S1 với mã bảo hiểm xã hội số: 7409320962; thời gian từ tháng 06/2009 đến tháng 07/2009, bà Phạm Thị Thúy A có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công Ty TNHH B (Việt Nam) với mã bảo hiểm xã hội số:

7409204196 và thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 05/2022, bà Phạm Thị Thúy A có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại tại Công ty TNHH C với mã bảo hiểm xã hội số: 7716009675. Do đó, quá trình tham gia BHXH của bà A bị trùng nên lời trình bày của bà A là có căn cứ. Xét thấy việc người khác lấy tên và giấy tờ tuỳ thân của bà Thúy A để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006 nên bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Phạm Thị Thúy A (do người khác dùng tên và giấy tờ tùy thân) với Công ty TNHH S1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào các Điều: 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị Thúy A.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1991, số CMND: 365855703, số CCCD: 094191005340; địa chỉ thường trú: khu phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (do người khác dùng tên và giấy tờ tùy thân) với Công ty TNHH S1 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0007552 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Vân**